

**QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN**  
**SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG –**  
**ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT (PHIÊN BẢN 2) –**  
**TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ**

*(Được phê chuẩn theo công văn số .....ngày.....của Bộ Tài chính)*

**MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHI THAM GIA  
SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG –  
ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ (PHIÊN BẢN 2) – TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ**

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung – Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) – Tăng Cường Bảo Vệ của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Manulife”) được phê chuẩn theo công văn số ...../BTC-QLBH ngày /..... của Bộ Tài chính. Khi tham gia Sản phẩm bảo hiểm này, khách hàng vui lòng đọc và lưu ý một số điểm sau:

1. Đọc kỹ Điều khoản trước khi tham gia Sản phẩm bảo hiểm và lưu ý một số nội dung quan trọng sau:
  - 1.1 Nghĩa của những từ/cụm từ viết hoa được diễn giải tại Phụ Lục 1 đính kèm Điều khoản sản phẩm.
  - 1.2 Khách hàng có thể hủy hợp đồng trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, và nhận lại phí bảo hiểm đã đóng theo quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng.
  - 1.3 Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm như được quy định tại Điều 18.
  - 1.4 Giới hạn bảo hiểm và lưu ý liên quan đến việc chi trả quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 6.
  - 1.5 Các loại phí được quy định tại Điều 20.
2. Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là không bắt buộc. Khi tham gia, khách hàng cần lưu ý các điều khoản loại trừ quy định dành riêng cho quyền lợi bảo hiểm bổ trợ.
3. Khi tham gia bảo hiểm, khách hàng cần lưu giữ các chứng từ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.
4. Thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp Đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Hợp Đồng. Việc kê khai thông tin không trung thực về sức khỏe và tiền sử bệnh sẽ dẫn đến rủi ro khách hàng không được Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm.

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>A. PHẦN NỘI DUNG.....</b>   | <b>5</b>  |
| <b>CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....</b>   | <b>5</b>  |
| <b>CHƯƠNG I.A: QUYỀN LỢI BẢO VỆ.....</b>   | <b>5</b>  |
| ĐIỀU 1: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM UNG THƯ GIAI ĐOẠN CUỐI.....   | 5         |
| ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN.....  | 5         |
| ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG.....  | 7         |
| ĐIỀU 4: MỨC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI TRẺ EM.....   | 8         |
| ĐIỀU 5: BẢO HIỂM TẠM THỜI.....   | 8         |
| ĐIỀU 6: GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM.....   | 9         |
| <b>ĐIỀU 7: THỜI GIAN CHỜ VÀ THỜI GIAN CÒN SỐNG.....</b>  | <b>10</b> |
| <b>CHƯƠNG I.B: QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM.....</b>  | <b>10</b> |
| ĐIỀU 8: QUYỀN LỢI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG.....  | 10        |
| ĐIỀU 9: LÃI SUẤT CÔNG BỐ.....  | 11        |
| ĐIỀU 10: QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN.....  | 12        |
| <b>CHƯƠNG I.C: QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.....</b>                                      | <b>12</b> |
| ĐIỀU 11: QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.....  | 12        |
| <b>CHƯƠNG II: CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM.....</b>  | <b>12</b> |
| ĐIỀU 12: THỜI GIAN CÂN NHẮC.....   | 12        |
| ĐIỀU 13: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG.....  | 12        |
| ĐIỀU 14: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.....  | 16        |
| ĐIỀU 15: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN.....   | 16        |
| <b>CHƯƠNG III: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....</b>  | <b>16</b> |
| ĐIỀU 16: NGƯỜI NHẬN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....  | 16        |
| ĐIỀU 17: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....  | 17        |
| <b>CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG 19</b>                           |           |
| ĐIỀU 18: PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHÂN BỐ PHÍ.....  | 19        |
| ĐIỀU 19: ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ, GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM<br>VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG..... | 19        |
| ĐIỀU 20: CÁC KHOẢN PHÍ.....  | 20        |
| ĐIỀU 21: GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG.....   | 21        |
| <b>CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>   | <b>22</b> |
| ĐIỀU 22: NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA MANULIFE.....  | 22        |
| ĐIỀU 23: NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI<br>ĐƯỢC BẢO HIỂM.....                 | 22        |
| ĐIỀU 24: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH.....  | 23        |
| ĐIỀU 25: MIỄN TRUY XÉT.....  | 23        |
| ĐIỀU 26: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG.....  | 24        |
| ĐIỀU 27: GIẢI QUYẾT Mâu THuấn và Tranh chấp.....   | 24        |
| <b>B. PHẦN PHỤ LỤC.....</b>  | <b>24</b> |
| PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA.....   | 24        |

PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG THỨC PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM.....24

**A. PHÂN NỘI DUNG**

**CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Manulife chi trả các quyền lợi sau:

**CHƯƠNG I.A: QUYỀN LỢI BẢO VỆ**

**ĐIỀU 1: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM UNG THƯ GIAI ĐOẠN CUỐI**

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, nếu Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán là mắc bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối được quy định tại Phụ Lục 1 của Hợp Đồng này, Manulife chi trả 50% Số Tiền Bảo Hiểm. Quyền lợi này sẽ chấm dứt ngay khi Manulife chấp nhận chi trả.

**ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN**

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, Manulife chi trả quyền lợi thương tật, tổn thương nội tạng, gãy xương, bông nghiêm trọng do Tai Nạn của Người Được Bảo Hiểm theo quy định dưới đây. Tổng chi trả cho các quyền lợi này không vượt quá 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

**2.1 Quyền lợi bảo hiểm thương tật**

Tình Trạng Thương Tật do Tai Nạn được quy định như sau:

| <b>Tình Trạng Thương Tật</b>   | <b>Tỷ lệ chi trả<br/>(% Số Tiền Bảo<br/>Hiểm)</b> | <b>Mức chi trả tối đa<br/>(Triệu Đồng)</b> |
|--|---|--|
| Hai tay hoặc hai chân hoặc hai mắt   | 100%  | Không áp dụng                              |
| <ul style="list-style-type: none"><li>Một tay và một chân; hoặc</li><li>Một tay và một mắt; hoặc</li><li>Một chân và một mắt</li></ul> | 100%  | Không áp dụng                              |
| Một chân hoặc một tay hoặc một mắt   | 50%   | Không áp dụng                              |
| Hai tai  | 50%   | Không áp dụng                              |
| Một tai  | 10%   | 100  |
| Tiếng nói  | 50%   | Không áp dụng                              |
| Ngón tay cái   | 20% cho mỗi ngón tay                              | 200  |
| Ngón tay trỏ   | 10% cho mỗi ngón tay                              | 100  |
| Ngón tay giữa  | 6% cho mỗi ngón tay                               | 60   |
| Ngón tay áp út   | 5% cho mỗi ngón tay                               | 50   |
| Ngón tay út  | 4% cho mỗi ngón tay                               | 40   |
| 10 ngón chân   | 30%   | 300  |

Quy tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung -  
Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) –Tăng Cường Bảo Vệ

|                                    |                      |     |
|------------------------------------|----------------------|-----|
| 05 ngón chân trên cùng 01 bàn chân | 15%                  | 150 |
| Ngón chân cái                      | 5% cho mỗi ngón chân | 50  |

**Lưu ý:**

- *Mức chi trả tối đa:* Áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi Tình Trạng Thương Tật.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ 02 Tình Trạng Thương Tật trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các Tình Trạng Thương Tật.

**2.2 Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng**

Manulife chi trả 15% Số Tiền Bảo Hiểm (tối đa 150 Triệu Đồng) cho mỗi Tai Nạn dẫn tới tổn thương nội tạng và trải qua phẫu thuật ở vùng bụng hoặc ngực.

**2.3 Quyền lợi bảo hiểm gãy xương**

a) Manulife chi trả quyền lợi theo quy định như sau:

| Tình trạng tổn thương  | Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm) | Mức chi trả tối đa (Triệu Đồng) |
|--|------------------------------------|---------------------------------|
| Nứt hoặc vỡ xương sọ (trừ phẫu thuật đầu)                        | 30%                                | 300                             |
| Gãy xương hàm dưới   | 15%                                | 150                             |
| Gãy xương hàm trên   | 10%                                | 100                             |
| Gãy xương mặt  | 5%                                 | 50                              |
| Gãy cổ tay, cổ chân, mắt cá chân, cánh tay trên và cánh tay dưới | 5%                                 | 50                              |
| Gãy xương ức   | 15%                                | 150                             |
| Gãy mỗi xương sườn   | 5%                                 | 50                              |
| Gãy cột sống   | 12%                                | 120                             |
| Gãy xương chậu   | 50%                                | 500                             |
| Gãy xương cụt  | 10%                                | 100                             |
| Gãy một hoặc hai xương đùi                                       | 30%                                | 300                             |
| Vỡ một hoặc hai xương bánh chè                                   | 15%                                | 150                             |

**Lưu ý:**

- *Mức chi trả tối đa:* Áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi tình trạng tổn thương.
- Manulife chi trả cho cùng một loại tình trạng tổn thương gây ra bởi 02 Tai Nạn nếu 02 Tai Nạn xảy ra cách nhau tối thiểu 12 tháng.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra 02 loại tình trạng tổn thương xương trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các tình trạng tổn thương này.

**2.4 Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng**

Manulife chi trả quyền lợi theo quy định như sau:

| Tình trạng bỏng | Tỷ lệ chi trả | Mức chi trả |
|-----------------|---------------|-------------|
|-----------------|---------------|-------------|

Quy tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung -  
Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) –Tăng Cường Bảo Vệ

|  | (% STBH) | tối đa        |
|--|----------|---------------|
| Bỏng cấp độ ba >= 20% diện tích bề mặt da  | 100%     | Không áp dụng |
| Bỏng cấp độ ba >= 15% diện tích bề mặt da  | 75%      |               |
| Bỏng cấp độ hai >= 20% diện tích bề mặt da | 50%      |               |
| Bỏng cấp độ hai >= 10% diện tích bề mặt da | 25%      |               |

Điều kiện chi trả: Người Được Bảo Hiểm phải được điều trị bỏng tại Bệnh Viện ngay sau khi xảy ra Tai Nạn.

### ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả quyền lợi như sau:

#### 3.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Manulife chi trả theo quy định như sau:

| Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản   | Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao  |
|--|---|
| Là tổng số tiền của:<br>(i) Số tiền lớn hơn giữa Số Tiền Bảo Hiểm và Giá trị Tài Khoản Cơ Bản; và<br>(ii) Giá trị tài Khoản Đóng Thêm. | Là tổng số tiền của:<br>(i) Số Tiền Bảo Hiểm; và<br>(ii) Giá trị Tài Khoản Cơ Bản; và<br>(iii) Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm. |

Lưu ý: Giá trị Tài Khoản Cơ Bản và giá trị Tài Khoản Đóng Thêm chi trả được xác định tại thời điểm Manulife nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi tử vong.

#### 3.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, ngoài quyền lợi tử vong nêu tại Điều 3.1, Manulife chi trả thêm theo quy định như sau:

| Loại Tai Nạn  | Số tiền chi trả thêm  |
|---|-----------------------|
| <b>i) Tai Nạn máy bay:</b><br>Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.  | 300% Số Tiền Bảo Hiểm |
| <b>ii) Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc hỏa hoạn (nhưng không thuộc trường hợp (i)):</b><br>• Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc<br>• Khi Người Được Bảo Hiểm đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc<br>• Khi Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng | 200% Số Tiền Bảo Hiểm |
| <b>iii) Tai Nạn không thuộc trường hợp (i) hoặc (ii).</b>   | 100% Số Tiền Bảo Hiểm |

**Lưu ý:** Trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, Manulife sẽ trừ đi tất cả các quyền lợi đã được chi trả theo quy định tại Điều 2 (nếu có).

### 3.3 Quyền lợi chu toàn hậu sự

Khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 3.1 và/hoặc Điều 3.2, Manulife chi trả trước 10% Số Tiền Bảo Hiểm (tối đa 30 triệu đồng) với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; và
- Nguyên nhân tử vong không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 6 dưới đây.

**Lưu ý:** Trước khi chi trả Quyền lợi tử vong nêu tại Điều 3.1 và/hoặc Điều 3.2 trên đây, Manulife sẽ:

a) Cộng:

- Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng sau ngày xảy ra sự kiện tử vong đã bị trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng; và
- Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có).

b) Trừ đi:

- Nợ (nếu có); và
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự mà Manulife đã chi trả; và
- Các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong mà Manulife đã chi trả (không tính lãi).

### ĐIỀU 4: MỨC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI TRẺ EM

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 04 Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc mức chi trả tối đa của từng quyền lợi nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

| Tuổi (*)         | Dưới 01 Tuổi | Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi | Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi | Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi |
|------------------|--------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tỉ lệ điều chỉnh | 20%          | 40%                         | 60%                         | 80%                         |

(\*) Tuổi của Người Được Bảo Hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

### ĐIỀU 5: BẢO HIỂM TẠM THỜI

#### 5.1 Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Manulife xác nhận đã nhận đủ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào các thời điểm sau tùy ngày nào đến trước:

- a) Ngày Cấp Hợp đồng; hoặc
- b) Ngày Manulife ban hành văn bản từ chối bảo hiểm; hoặc
- c) Ngày Bên Mua Bảo Hiểm có văn bản yêu cầu hủy cấp Hợp Đồng.

#### 5.2 Quyền lợi và phương thức chi trả

Trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai Nan, Manulife chi trả số tiền nhỏ hơn giữa:

- a) Tổng Số Tiền Bảo Hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó; và
- b) 200 triệu đồng.

Nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp

lớn hơn 200 triệu đồng, Manulife chỉ trả tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi.  
Manulife chỉ trả Quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thụ Hưởng có tên trong các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm như sau:

- Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị nêu tại điểm (a): Manulife chỉ trả từng Số Tiền Bảo Hiểm tương ứng với từng Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.
- Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị khác điểm (a): số tiền này được chi trả theo tỷ lệ phí bảo hiểm đã đóng tương ứng giữa các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

### **5.3 Giới hạn phạm vi bảo hiểm tạm thời**

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi nêu tại Điều 5.2 và trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
- b) Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- d) Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

## **ĐIỀU 6: GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM**

### **6.1 Đối với Quyền lợi tử vong**

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 3.1 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không trong thời gian 02 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

### **6.2 Đối với Quyền lợi tử vong và thương tật do Tai Nạn**

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 2 và Điều 3.2 nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong hoặc thương tật do Tai Nạn có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Nguyên nhân nêu tại Điều 6.1.(b); hoặc
- b) Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không; hoặc
- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Tham gia đánh nhau, ẩu đả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn hàng không nhưng không là hành khách mua vé trên chuyến bay thương mại đó; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm xảy ra khi cố tình cản trở hoặc



chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc

- h) Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén.

**Lưu ý:** Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc các trường hợp nêu tại Điều 6.1 và Điều 6.2 nêu trên, Manulife chỉ chi trả Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào ngày Manulife nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ: (i) Quyền lợi Chu toàn hậu sự mà Manulife đã chi trả và (ii) Nợ.

### 6.3 Đối với Quyền lợi Ung Thư Giai Đoạn Cuối:

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1 nếu Người Được Bảo Hiểm mắc bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được kê khai và được sự chấp thuận của Manulife; hoặc
- b) Nổ hoặc phóng xạ từ vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học và nguyên tử, nhiễm độc phóng xạ từ việc cài đặt hạt nhân và nguyên tử.

## ĐIỀU 7: THỜI GIAN CHỜ VÀ THỜI GIAN CÒN SỐNG

Công Ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Ung Thư Giai Đoạn Cuối quy định tại Điều 1 nếu:

- a) Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán hoặc điều trị hoặc có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào của bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối trong vòng 90 ngày kể từ (i) Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp Đồng, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.
- b) Người Được Bảo Hiểm tử vong trong vòng 07 ngày kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán mắc bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối.

## CHƯƠNG I.B: QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM

### ĐIỀU 8: QUYỀN LỢI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

#### 8.1 Quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ

Manulife chi trả vào Tài Khoản Cơ Bản 03% của *giá trị tài khoản cơ bản trung bình* vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ 03 và Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng mỗi 03 năm sau đó.

**Giá trị tài khoản cơ bản trung bình** là giá trị trung bình của giá trị Tài Khoản Cơ Bản tại 36 Ngày Kỷ Niệm Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỷ Niệm Tháng tại thời điểm xem xét.

#### 8.2 Quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt

Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt vào Tài Khoản Cơ Bản tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 10 và/hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 20. Quyền lợi này phụ thuộc vào Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng và được tính theo phần trăm của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm:

|                  |   |
|------------------|---|
| Số Tiền Bảo Hiểm | Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành) |
|------------------|---|

|  | <b>Hợp Đồng quy năm)</b>       |                                |
|--|--------------------------------|--------------------------------|
|  | <b>Tại Năm Hợp Đồng thứ 10</b> | <b>Tại Năm Hợp Đồng thứ 20</b> |
| <b>Dưới 1 tỷ đồng</b>                    | 50%                            | 300%                           |
| <b>Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng</b> | 100%                           | 350%                           |
| <b>Từ 1,5 tỷ đồng trở lên</b>            | 150%                           | 400%                           |

### 8.3 Điều kiện chi trả Quyền lợi duy trì Hợp Đồng

Manulife chi trả Quyền lợi duy trì Hợp Đồng nếu trong suốt *thời hạn xem xét*, Hợp Đồng thỏa các điều kiện sau:

- Hợp Đồng chưa từng bị mất hiệu lực; và
- Không có giao dịch rút giá trị Tài Khoản Cơ Bản (kể cả trường hợp rút để đóng phí bảo hiểm); và
- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ và đều đặn qua các kỳ đóng phí; và
- Số Tiền Bảo Hiểm trong *thời hạn xem xét* luôn lớn hơn hoặc bằng Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm cấp Hợp Đồng; và

#### *Thời hạn xem xét:*

- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ được xác định là mỗi 03 Năm Hợp Đồng liền trước thời điểm chi trả quyền lợi này.
- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt tại Năm Hợp Đồng thứ 10 là 10 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt tại Năm Hợp Đồng thứ 20 là 15 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

## ĐIỀU 9: LÃI SUẤT CÔNG BỐ

9.1 Định kỳ hàng tháng, căn cứ vào hoạt động đầu tư của Quỹ, Manulife sẽ thông báo trên Website mức lãi suất công bố áp dụng cho các Hợp Đồng và chi trả lãi vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Manulife đảm bảo mức lãi suất áp dụng không thấp hơn mức sau:

| <b>Năm Hợp Đồng (Năm)</b>       | <b>Từ Năm 1 đến Năm 3</b> | <b>Từ Năm 4 đến Năm 5</b> | <b>Từ Năm 6 đến Năm 10</b> | <b>Từ Năm 11 trở đi</b> |
|---------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|-------------------------|
| <b>Lãi suất cam kết mỗi Năm</b> | 4,0%                      | 3,0%                      | 2,0%                       | 1,0%                    |

9.2 Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính:

- Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Manulife sẽ chi trả phần lãi chênh lệch vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trong năm tài chính tiếp theo.
- Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng của Bên Mua Bảo Hiểm vẫn giữ nguyên theo mức lãi suất công bố mà Manulife đã áp dụng.

Các nội dung này sẽ được thể hiện trong Báo Cáo kết quả hoạt động Quỹ Liên Kết Chung.

**ĐIỀU 10: QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN**

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Manulife chi trả toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có).

**CHƯƠNG I.C: QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

**ĐIỀU 11: QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm chính của Hợp Đồng sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và Nợ (nếu có) với điều kiện:

- a) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên đã được thanh toán đầy đủ; và
- b) Không có gia dịch rút từ Tài Khoản Cơ Bản (bao gồm trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản tự động để đóng phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

Các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng được ghi nhận là khoản Nợ. Sau khi kết thúc thời hạn đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng, phí bảo hiểm cần được đóng đủ để thanh toán cho các khoản Nợ.

Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng, quyền tăng Số Tiền Bảo Hiểm (bao gồm cả trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định) không được áp dụng.

**CHƯƠNG II: CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

**ĐIỀU 12: THỜI GIAN CÂN NHẮC**

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Manulife, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có) và bộ Hợp Đồng. Manulife sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Quyền này chỉ được áp dụng khi Manulife chưa nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

**ĐIỀU 13: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG**

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thông báo bằng văn bản đến Manulife để yêu cầu các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng được nêu dưới đây. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản.

**13.1 Thay đổi thông tin của Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm**

- a) Thay đổi nơi cư trú, thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử), họ tên hoặc thông tin về giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Manulife của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm;

b) Thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài từ 90 ngày trở lên của Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp này (cho dù Bên Mua Bảo Hiểm có thông báo hay không), Hợp Đồng có thể:

- Tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi nếu như các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm.
- Thay đổi Phí Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm, và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm, hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu như các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm.

Hiệu lực của thay đổi nêu trên bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài.

Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả tại thời điểm đó.

### 13.2 Thay đổi về Người Thụ Hưởng

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chỉ định Người Thụ Hưởng mới hoặc thay đổi thông tin của Người Thụ Hưởng như họ tên, ngày tháng năm sinh, thông tin về giấy tờ tùy thân, tỷ lệ nhận quyền lợi thụ hưởng.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm (người giám hộ hợp pháp trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 18 tuổi) đồng ý.

**Lưu ý:** Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

### 13.3 Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm

#### a) Chuyển nhượng Hợp Đồng

- Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chuyển nhượng Hợp Đồng. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới.
- Manulife chỉ xác nhận việc chuyển nhượng và chịu trách nhiệm liên quan đến Hợp Đồng mà không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng.

#### b) Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm hiện tại tử vong/chấm dứt hoạt động

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm bị tử vong (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức), Hợp đồng sẽ được chuyển giao cho Bên Mua Bảo Hiểm mới theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm đủ các điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm chưa đủ điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi được sự chấp thuận của Manulife, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

### **13.4 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm**

#### **a) Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm**

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm nêu tại Quy Trình Nghiệp Vụ được đăng tải trên Website; và
- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn.

Riêng đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 65 Tuổi; và
- Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với việc thay đổi tăng Số Tiền Bảo Hiểm; và
- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife. Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm có thể được miễn thẩm định nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn và/hoặc có con (con ruột) và đáp ứng các điều kiện sau:
  - Yêu cầu thay đổi và các chứng từ được gửi đến Manulife trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết hôn hoặc có con; và
  - Người Được Bảo Hiểm đã được Manulife chấp thuận bảo hiểm với điều kiện tiêu chuẩn vào thời điểm phát hành Hợp Đồng hoặc thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
  - Số Tiền Bảo Hiểm tăng tối đa mỗi lần là 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng; và
  - Số lần tối đa yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều này là 03 lần và Tổng Số Tiền Bảo Hiểm tăng không vượt quá 1 tỷ đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng; và

#### **b) Thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm**

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm nếu đáp ứng điều kiện sau:

- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và
- Đối với yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 65 Tuổi tại thời điểm hiệu lực của thay đổi và đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife.

Số Tiền Bảo Hiểm của Hợp Đồng không thay đổi khi thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm.

#### **Lưu ý:**

- Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày quy định tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.
- Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng có thể được Manulife điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới kể từ ngày Số Tiền Bảo Hiểm mới có hiệu lực.

### **13.5 Tham gia thêm/Hủy bỏ (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ**

Từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm hoặc hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ. Riêng đối với yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ,

Bên Mua Bảo Hiểm cần đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Người được bảo hiểm của sản phẩm hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo quy định của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ; và
- b) Phí Bảo Hiểm Hỗ Trợ mới được đóng đủ; và
- c) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn đã được đóng đủ.

Ngày hiệu lực của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

### **13.6 Rút giá trị Tài Khoản Hợp Đồng**

Sau thời gian cân nhắc (nêu tại Điều 12), Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

Lưu ý:

- Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút tối thiểu và tối đa được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.
- Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ bị điều chỉnh giảm nếu số dư còn lại trong Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm sau khi điều chỉnh không thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.
- Việc rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được ưu tiên thực hiện từ Tài Khoản Đóng Thêm. Nếu số tiền yêu cầu rút vượt quá giá trị Tài Khoản Đóng Thêm, phần vượt quá sẽ tiếp tục được rút từ Tài Khoản Cơ Bản.

### **ĐIỀU 14: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực (theo quy định tại Điều 19.4) nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng với các điều kiện sau:

- a) Gửi yêu cầu bằng văn bản đến Manulife yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng; và
- b) Cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm; và
- c) Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ:
  - Bất kỳ khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn nhưng chưa đóng của giai đoạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính đến thời điểm khôi phục; và
  - Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và một kỳ Phí Bảo Hiểm Hỗ Trợ (nếu khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Bảo Hiểm Hỗ Trợ) của Năm Hợp Đồng hiện tại nếu thời điểm yêu cầu khôi phục từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi; và
  - Khoản khấu trừ hàng tháng tương ứng với khoảng thời gian gia hạn đóng phí trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
  - Nợ chưa trả và lãi được tính với mức lãi suất theo quy định của Manulife được công bố trên Website.

Nếu được Manulife chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

### **ĐIỀU 15: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN**

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Ngày chấm dứt Hợp Đồng là ngày Manulife nhận được yêu cầu bằng văn bản đầy đủ và hợp lệ từ Bên

Mua Bảo Hiểm.

- b) Khi chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ nhận được Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả được xác định tại ngày chấm dứt Hợp Đồng.

### **CHƯƠNG III: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

#### **ĐIỀU 16: NGƯỜI NHẬN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

##### **16.1 Đối với quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm tử vong**

Sau khi được Manulife chấp thuận, quyền lợi này được chi trả cho Người Thụ Hưởng.

- a) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả như sau:
- Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
  - Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.
- b) Nếu có từ 02 Người Thụ Hưởng trở lên, ngoại trừ có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng hợp lệ đã được Manulife tiếp nhận, Quyền lợi bảo hiểm tử vong được chi trả như sau:
- Trong trường hợp tất cả Người Thụ Hưởng còn sống: quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho các Người Thụ Hưởng.
  - Trong trường hợp có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại.

##### **16.2 Đối với các quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm còn sống**

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, các quyền lợi này được chi trả như sau:

- a) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
- b) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm các quyền lợi liên quan đến rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn và quyền lợi đáo hạn Hợp Đồng. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm.

#### **ĐIỀU 17: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng thông báo cho Manulife trong thời gian sớm nhất kể từ khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và cung cấp các chứng từ theo quy định tại điều 17.1 dưới đây. Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tối đa là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian 01 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

##### **17.1 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

Quy tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung -  
Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) –Tăng Cường Bảo Vệ

| <b>Các loại chứng từ</b>   | <b>Quyền lợi bảo hiểm Tử vong</b> | <b>Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn</b> | <b>Quyền lợi Thương tật do Tai Nạn</b> | <b>Quyền lợi Ung Thư Giai Đoạn Cuối</b> |
|--|-----------------------------------|--|--|---|
| Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Manulife.   | X                                 | X  | X                                      | X                                       |
| Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền).   | X                                 | X  |  |   |
| Giấy chứng nhận phẫu thuật (trong trường hợp yêu cầu quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng nêu tại điều 2.2) của lần nằm viện/điều trị liên quan đến sự kiện bảo hiểm.  |                                   |  | X                                      |   |
| Bản sao Kết quả giải phẫu bệnh lý.   |                                   |  |  | X                                       |
| Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm. | X                                 | X  | X                                      | X                                       |
| Hồ sơ Tai Nạn: bản tường trình tai nạn, biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập.  |                                   | X  | X                                      |   |
| Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng.   |                                   | X  | X                                      |   |
| Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền  | X                                 | X  |  |   |



|                          |  |  |  |  |
|--------------------------|--|--|--|--|
| nhận quyền lợi bảo hiểm. |  |  |  |  |
|--------------------------|--|--|--|--|

### **17.2 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- a) Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Manulife sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- b) Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận nhưng không được chi trả trong thời gian quy định thì Manulife sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ hợp đồng bảo hiểm được công bố trên Website.

## **CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG**

### **ĐIỀU 18: PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHÂN BỐ PHÍ**

#### **18.1 Phí bảo hiểm**

Phí bảo hiểm cần được thanh toán theo kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.

#### **18.2 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm**

Chi tiết vui lòng tham khảo Phụ lục 2: Phương thức phân bổ phí bảo hiểm.

### **ĐIỀU 19: ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ, GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

#### **19.1 Định kỳ đóng phí:**

Định kỳ đóng phí có thể là hàng năm, nửa năm, quý hoặc tháng tùy theo quy định của Manulife.

#### **19.2 Thời hạn đóng phí**

Thời hạn đóng phí bắt buộc là 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Sau đó, Bên Mua Bảo Hiểm có thể lựa chọn thời hạn đóng phí.

Lựa chọn đóng phí được quy định cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

#### **19.3 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm**

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy vào trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:
  - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
  - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng; hoặc
- b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 04: Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

#### 19.4 Hợp Đồng mất hiệu lực

Hợp Đồng mất hiệu lực vào thời điểm kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm nếu:

- Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
- Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian Hợp Đồng mất hiệu lực, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

### ĐIỀU 20: CÁC KHOẢN PHÍ

|                             |  |                              |                                 |
|-----------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|
| <b>Phí Ban Đầu</b>          | Phí Ban Đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm như sau:  |                              |                                 |
|                             | <b>Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)</b>  | <b>% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản</b> | <b>% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm</b> |
|                             | Năm 1  | 85%                          | 2%                              |
|                             | Năm 2  | 60%                          |                                 |
|                             | Năm 3  | 25%                          |                                 |
| Từ Năm 4 trở đi             | 2%   |                              |                                 |
| <b>Phí Quản Lý Hợp Đồng</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phí Quản Lý Hợp Đồng hàng tháng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng thêm.</li> <li>Trong năm 2019, Phí Quản Lý Hợp Đồng là 33 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng và sẽ tự động tăng 02 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, mức điều chỉnh không vượt quá mức tối đa 60 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng.</li> <li>Manulife có quyền thay đổi Phí Quản Lý Hợp Đồng hoặc mức tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Nếu có sự thay đổi, Manulife sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.</li> </ul> |                              |                                 |

Quy tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung -  
Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) –Tăng Cường Bảo Vệ

| <p><b>Phí Bảo Hiểm Rủi Ro</b></p>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phí Bảo Hiểm Rủi Ro hàng tháng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.</li> <li>Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được xác định theo tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Manulife sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.</li> </ul>  |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
|---|---|------------------------|---------------------|---|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-----------------|----|
| <p><b>Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn</b></p> | <p>Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn được quy định như sau:</p> <p><b>Đối với Tài khoản Cơ bản:</b></p> <table border="1" data-bbox="370 674 1385 1052"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)</th> <th>Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng</th> </tr> <tr> <th>% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năm 1</td> <td>90%</td> </tr> <tr> <td>Năm 2</td> <td>75%</td> </tr> <tr> <td>Năm 3</td> <td>60%</td> </tr> <tr> <td>Năm 4</td> <td>45%</td> </tr> <tr> <td>Năm 5</td> <td>30%</td> </tr> <tr> <td>Năm 6</td> <td>15%</td> </tr> <tr> <td>Từ Năm 7 trở đi</td> <td>0%</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Đối với tài khoản đóng thêm:</b> Miễn Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn.</p> | Năm Phí Bảo Hiểm (Năm) | Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng | % Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên | Năm 1 | 90% | Năm 2 | 75% | Năm 3 | 60% | Năm 4 | 45% | Năm 5 | 30% | Năm 6 | 15% | Từ Năm 7 trở đi | 0% |
| Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)                      | Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
|   | % Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 1                                       | 90%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 2                                       | 75%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 3                                       | 60%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 4                                       | 45%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 5                                       | 30%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Năm 6                                       | 15%   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| Từ Năm 7 trở đi                             | 0%  |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |
| <p><b>Phí Quản Lý Quỹ</b></p>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phí Quản Lý Quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Manulife công bố lãi suất. Phí Quản Lý Quỹ là 1,5%/năm tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và có thể thay đổi nhưng tối đa không quá 02%/năm.</li> <li>Nếu Manulife có thay đổi tăng so với mức 02%/năm thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.</li> <li>Khi có sự thay đổi, Manulife sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng Phí Quản Lý Quỹ mới.</li> </ul>   |                        |                     |   |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |       |     |                 |    |

**ĐIỀU 21: GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG**

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, bao gồm giá trị Tài Khoản Cơ Bản và giá trị Tài Khoản Đóng Thêm, sẽ tăng hoặc giảm hàng tháng theo các trường hợp sau:

| Giá trị tài khoản                             | Tài Khoản Cơ Bản   | Tài Khoản Đóng Thêm  |
|---|--|--|
| <p><b>Các thay đổi</b></p> <p><b>Tăng</b></p> | <p>(i) Tăng sau khi được cộng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Được Phân Bỏ (nếu có);</p> <p>(ii) Tăng sau khi được cộng lãi phát sinh trong tháng đó căn cứ lãi suất công bố nêu tại Điều 9;</p> | <p>(i) Tăng sau khi cộng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm Được Phân Bỏ (nếu có);</p> <p>(ii) Tăng sau khi được cộng lãi phát sinh trong tháng đó căn cứ lãi suất công bố nêu</p> |

|             |  |   |
|-------------|--|---|
|             | (iii) Tăng sau khi được cộng Quyền lợi duy trì Hợp Đồng (nếu có).  | tại Điều 9.   |
| <b>Giảm</b> | (i) Giảm sau khi trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng;<br>(ii) Giảm sau khi trừ khoản rút từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản và phí đi kèm (nếu có). | (i) Giảm sau khi trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng (nếu giá trị Tài Khoản Cơ Bản không đủ để chi trả khoản tiền này);<br>(ii) Giảm sau khi được trừ khoản rút từ giá trị Tài Khoản Đóng Thêm. |

## CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 22: NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA MANULIFE

- 22.1** Manulife có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Manulife cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Manulife bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).
- 22.2** Manulife không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
- Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
  - Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
    - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
    - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm (a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết Hợp Đồng.

### ĐIỀU 23: NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

**23.1** Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Manulife để Manulife đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Việc Manulife có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không được sử dụng làm lý do để miễn trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

**23.2** Manulife sẽ đơn phương chấm dứt hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực

Hợp Đồng hoặc (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 23.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Manulife đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Manulife sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, nếu như:

- a) Sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan trực tiếp đến thông tin kê khai không trung thực; hoặc
- b) Thông tin về Bệnh Có Sẵn, nghề nghiệp và/hoặc thu nhập của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đã không được kê khai trung thực theo yêu cầu của Manulife.

Khi đó, Manulife sẽ hoàn trả Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán.

Tại thời điểm Manulife phát hiện hành vi gian dối (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm, bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Manulife sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

**23.3** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 23.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định của Manulife tại từng thời điểm, Manulife vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy định của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Manulife có thể thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

#### **ĐIỀU 24: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH**

**24.1** Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, Manulife có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm phải thu theo Tuổi đúng và/hoặc giới tính đúng tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến ngày phát hiện ra việc kê khai sai. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và các thông tin của Người Được Bảo Hiểm trong Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng và phù hợp.

**24.2** Nếu Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Manulife có quyền hủy bỏ Hợp Đồng và hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc số phí bảo hiểm đã đóng, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Manulife có thông báo về việc kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và các khoản Nợ.

#### **ĐIỀU 25: MIỄN TRUY XÉT**

**25.1** Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 24 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 23, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và

chấp thuận bảo hiểm của Manulife sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng đã có hiệu lực ít nhất 24 tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

- 25.2** Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Manulife sẽ tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

#### **ĐIỀU 26: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- a) Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- b) Hợp Đồng mất hiệu lực theo quy định tại Điều 19.4 và không được khôi phục trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực; hoặc
- c) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; hoặc
- d) Người Được Bảo Hiểm liên quan không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định của Hợp Đồng; hoặc
- e) Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Hợp Đồng dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- f) Hợp Đồng đáo hạn.

#### **ĐIỀU 27: GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN VÀ TRANH CHẤP**

- 27.1** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 27.2** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Manulife có trụ sở chính để phân xử.
- 27.3** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành.

### **B. PHẦN PHỤ LỤC**

#### **PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA**

#### **PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG THỨC PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM**